| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH LAI CHÂU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 09/2025/DS-PT

Ngày 22-8-2025

V/v Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Vũ Đức Long

*Các Thẩm phán*: Bà Giang Thị Vượng

Ông Vàng Xuân Hiệp

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nông Thu Hồi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2025/TLPT-DS ngày 19 tháng 6 năm 2025 về *"Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa"*. Do Bản án dân sự số 01/2025/DS-ST ngày 28/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lai Châu) bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐPT-DS ngày 06 tháng 8 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Hà Thị M, sinh năm 1983; (Vắng mặt có lý do)

Địa chỉ: Bản Bẹ, xã Tà Xùa, tỉnh Sơn La.

(cũ là bản Chung Chinh, xã Tà Xùa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La)

+ Đại diện theo ủy quyền:

Ông Lê Mạnh H1 (Có mặt)

Địa chỉ: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1985; (Có mặt).

Địa chỉ: Bản Phiêng Chá, xã Nậm Tăm, tỉnh Lai Châu.

(cũ là bản Phiêng Chá, xã Nậm Tăm, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1.1] Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà Hà Thị M bán hàng trên mạng xã hội Facebook, tên nick "Hà M". Ngày 04/12/2021 thông qua mạng xã hội facebook, nick "Hoa Hồng" (chủ tài khoản Nguyễn Thị Kim D, điện thoại 0859911677) có nhắn tin, trao đổi và thỏa thuận mua chè khô và hà thủ ô khô với bà M gồm: 05kg chè loại đắt với giá 2.950.000 đồng/01kg, thành số tiền là 14.750.000 đồng; 10kg chè loại thường với giá 540.000 đồng/01kg, thành số tiền là 5.400.000 đồng; 03kg hà thủ ô với giá 250.000 đồng/01kg, thành số tiền là 750.000; phí vận chuyển (theo đơn vị vận chuyển là 384.000 đồng). Tổng số tiền của đơn hàng là 21.284.000 *(hai mươi mốt triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn)* đồng. Hàng được gửi qua đường Bưu điện, địa chỉ: Số nhà 445 Bảo Lộc, Võng Xuyên, Phúc Thọ, Hà Nội (bà D cung cấp); hình thức thanh sau khi nhận hàng. Trước khi gửi hàng bà M đã gọi cho bà D (chiều thứ 5 ngày 30/12/2021, ngày 27/11/2021 âm lịch) và chốt đơn hàng; sau khi gửi hàng đã chụp lại vận đơn và gửi cho nick facebook "Hoa Hồng". Ngày 05/01/2022 bà Mái gọi điện hỏi thì bên bưu điện thông tin là khách hàng hẹn ngày 08/01/2022 (lý do đi công tác không ở nhà). Ngày 08/01/2022 bên giao hàng (bà Khuất Thị H, điện thoại: 0978336190) gọi cho bà Mái thông báo bên nhận hàng không thể nhận hàng và yêu cầu bà M gọi điện lại cho bên mua; bà M gọi cho bà D, bà D thông tin bị cách ly 07 ngày do đi công tác đã tiếp xúc với F0, sau sẽ nhận hàng ngày 14/01/2022 (dương lịch) và thanh toán như thỏa thuận. Ngày 14/01/2022 bà M và bà H (nhân viên giao hàng) gọi nhiều lần theo số điện thoại 0859911677 của bà D (có chuông nhưng không ai nghe máy), những ngày tiếp theo (15, 16, 17 và 18/01/2022) tiếp tục gọi, gọi vào nhiều khung giờ nhưng không ai nghe máy. Sau đó bà D chặn Mesenger, chặn số điện thoại; bà M liên hệ bưu điện Võng Xuyên và người giao hàng để xác nhận lại địa chỉ trên đơn hàng không có thật, không chính xác. Bà M đã lấy số điện thoại 0859911677 này đi đăng ký (kiểm tra) thì biết chủ thuê bao là bà Nguyên Thị Kim D, địa chỉ nơi công tác, địa chỉ nơi ở. Đơn hàng gửi từ ngày 30/12/2021 cho đến khi nhận hoàn ngày 21/01/2022 (23 ngày) tình trạng chè và hà thủ ô bị dập vỡ. Bà M bán thanh lý đơn hàng cho bốn người (bà N 02kg chè thu được số tiền 650.000 đồng; cho bà T 02 kg chè, 03 kg hà thủ ô thu được số tiền 840.000 đồng; bà T1 09 kg chè (có cả loại đắt và loại rẻ) thu được số tiền 2.750.000 đồng; bà T2 02 kg chè thu được số tiền 600.000 đồng; tổng 4.840.000 đồng; thiệt hại 16.444.000 đồng).

Bà M yêu cầu bà D bồi thường thiệt hại về đơn hàng và phí vận chuyển phát sinh đối với tổng số tiền là 16.444.000 đồng (mười sáu triệu bốn trăm bốn bốn nghìn đồng). Lãi trong quá trình giải quyết không yêu cầu, sau khi án có hiệu lực phải chịu lãi phát sinh.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, các biên bản lấy lời khai, bản giải trình bà Nguyễn Thị Kim D trình bày:

Bà D không có quen biết với bà M, thấy nick facebook "Hà M" có đăng bán các sản phẩm chè, hà thủ ô. Do người quen có nhu cầu mua, bà giới thiệu và được nhờ đặt hàng giúp. Ngày 30/12/2021 bà D có sử dụng nick facebook "Hoa Hồng"

để đặt và mua hàng của bà M với các sản phẩm và số lượng, phương thức giao nhận, thanh toán và địa chỉ nhận như lời khai của bà M; 17 giờ 30 phút ngày 05/01/2022 bà nhận được cuộc gọi từ số 0978336190 để giao hàng, bà hẹn đến cuối tuần ngày 08/01/2022 lấy hàng; 15 giờ 40 phút ngày 08/11/2022 ship gọi lại, bà D nói người nhà đi công tác, bản thân bị cách ly nên lui ngày nhận hàng đến 14/01/2022, bà D cũng có nhận được điện thoại của bà M, bà D cũng thông tin đang bị cách ly, hẹn ngày 14 nhận hàng. Ngày 14/01/2022 không thấy ship gọi giao hàng, bà D chờ tới ngày 19/01/2022 vẫn không thấy người giao hàng gọi, bà D nhắn tin hỏi bà M "sao không thấy giao hàng" và thông báo "thời gian giao hàng muộn quá nhỡ việc nên bà M thông cảm nhận lại hàng và bán hộ"; bà M nói sẽ kiện vì cho rằng bà làm hỏng hàng.

Bà D không nhất trí với yêu cầu khởi kiện vì: Địa chỉ là do người nhờ mua cung cấp; Đơn hàng được giao ngày 14/01/2022 sẽ nhận; ngày 21/01/2022 bà M mới nhận lại hàng mà ngày 19/01/2022 đã biết hàng bị hỏng, có ý đồ vu khống; ngày 22/02/2022 bà M nói thiệt hại về kinh tế là 15.534.000 đồng, đơn gửi Tòa án là 16.444.000 đồng, như vậy bà M chưa trung thực; ông Lương Văn V là chồng của bà M là người làm chứng tôi thấy chưa hợp lý và minh bạch.

[1.3] Trong biên bản lấy lời khai, bản tự khai những người làm chứng trình bày:

- Bà Khuất Thị H khai: Công việc của bà là giao hàng, phát hàng của Bưu điện, bà nhận phát đơn hàng của bà M (xã Tà Xùa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La) từ bưu cục huyện Phúc Thọ; đơn hàng có ghi họ tên, địa chỉ, số điện thoại của người gửi và người nhận; giá trị hàng hóa, tên mặt hàng và khối lượng; Đơn hàng ghi tên sản phẩm Chè, giá trị: hơn 30 triệu đồng (lâu ngày nên không nhớ số tiền cụ thể). Bà gọi điện theo số điện thoại người nhận, bà D nghe điện thoại, lúc đầu bà D bảo đi họp chưa nhận được ngay hàng hẹn cuối tuần đi họp về sẽ lấy. Bà lưu lại đơn hàng ở bưu cục, cuối tuần bà liên hệ lại với bà D, bà D trả lời bị Covid đang ở trung tâm cách ly. Hỏi địa chỉ nơi cách ly để chuyển hàng thì bà D trả lời: "sẽ nhờ anh trai lấy hàng, anh trai bà D sẽ chủ động liên hệ", tuy nhiên, không thấy ai gọi điện. Bà gọi lại nhiều cuộc điện thoại, có lúc có tín hiệu nhưng bà D không nghe máy, có lúc thì không liên lạc được do tắt máy. Bà H gọi điện thoại cho người gửi để thông tin là giao hàng không thành công, bà M yêu cầu lưu đơn hàng thêm 05 ngày để liên hệ với bà D, do không liên hệ được bà M đồng ý chuyển hoàn. Bà là người ở xã nên biết tại thôn Bảo Lộc, xã Võng Xuyên không có địa chỉ số nhà 445, Bảo Lộc (số nhà 323 là số nhà cuối cùng của thôn).

- Những người làm chứng khác chị N, chị T, chị T1, chị T2: Trong bản tự khai đều thừa nhận đã mua lại hàng thanh lý (số lượng, chủng loại, giá trị) đúng như lời khai của bà M.

[1.4] Tòa án sơ thẩm triệu tập Bưu điện huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội và Bưu điện huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Các bưu điện không cung cấp tài liệu cũng như tham gia tố tụng.

[2] Bản án Bản án số: 01/2025/DS-ST ngày 28/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc bà D phải bồi thường thiệt hại do không thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa, gây hư hỏng hàng hóa với số tiền 16.444.000 *(mười sáu triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn)* đồng.

- Về án phí: Bà D phải chịu án phí có giá ngạch đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận với số tiền án phí là 822.200 *(tám trăm hai mươi hai nghìn hai trăm)* đồng. Bà M không phải chịu án phí và được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên lãi suất chậm trả, quyền kháng cáo.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 19/5/2025 bà Nguyễn Thị Kim D kháng cáo không đồng ý với toàn bộ phần quyết định tại Bản án số 01/2025/DS-ST ngày 28/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ với lý do "Tòa tuyên án chưa sát thực với bằng chứng bà D đã cung cấp".

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo (bị đơn) giữ nguyên nội dung kháng cáo. Không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Hàng hóa mua hộ người khác, giá trị, phương thức thanh toán, vận chuyển đúng như lời khai của nguyên đơn. Địa chỉ do người nhờ mua hộ cung cấp nên không biết số nhà là không có nhưng số điện thoại liên lạc là của bà, bản thân bà thấy chỉ có một phần lỗi chứ không phải lỗi hoàn toàn do bà như cấp sơ thẩm nhận định. Ngày 14/01/2022 bên giao hàng không liên lạc lại; khi nhận lại hàng hoàn và thanh lý hàng bà M không thông tin lại; Chè và hà thủ ô là đồ khô, không thể giảm giá trị nhiều như thế, còn về giá thời điểm cũng chỉ giảm một phần, việc thanh lý hàng hóa quá thấp không đảm bảo; người làm chứng không khách quan. Đề nghị HĐXX phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm, bà M có phần lỗi trong việc thanh lý hàng hóa.

[5] Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị HĐXX xem xét theo quy định của pháp luật.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm có nêu: Thẩm phán, các thành viên Hội đồng xét xử, các đương sự trong vụ án đã thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đề xuất đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 148; khoản 2 Điều 308; Điều 309/BLTTDS; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng: Chấp nhân một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn 8.414.000 đồng; Về án phí sơ thẩm có giá ngạch và án phí phúc thẩm đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 147; Điều 148/BLTTDS. Điều 26;

khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 xác định nghĩa vụ chịu án phí của các đương sự.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị đơn được làm trong thời hạn luật định, phù hợp với các quy định tại Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt, căn cứ Điều 294/BLTTDS phiên tòa xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Xác định tranh chấp và thẩm quyền: Căn cứ yêu cầu khởi kiện cấp sơ thẩm xác định đây là vụ án dân sự "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và thẩm quyền thuộc TAND huyện Sìn Hồ theo điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39/BLTTDS là phù hợp.

[3] Xét nội dung vụ án, kháng cáo của bị đơn. HĐXX phúc thẩm xét thấy.

[3.1] Về giao dịch mua bán:

Ngày 29/12/2021 bà Nguyễn Thị Kim D (sử dụng nick Facebook "Hoa Hồng") đặt mua hàng hóa của bà Hà Thị M (qua nick Facebook "Hà M") với số lượng: 05kg chè loại đắt giá 2.950.000 đồng/01kg = 14.750.000 đồng; 10kg chè loại thường giá 540.000 đồng/01kg = 5.400.000 đồng; 03kg hà thủ ô giá 250.000 đồng/01kg = 750.000 đồng; phí vận chuyển (theo đơn vị vận chuyển là 384.000 đồng). Tổng số tiền của đơn hàng là 21.284.000 *(hai mươi mốt triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn)* đồng. Hai bên thỏa thuận hàng được gửi qua đường Bưu điện đến địa chỉ: Số nhà 445 Bảo Lộc, Võng Xuyên, Phúc Thọ, Hà Nội (bà D cung cấp); hình thức thanh toán sau khi nhận hàng; khi gửi hàng bà M đã gọi cho bà D (chiều thứ 5 ngày 30/12/2021), đồng thời chụp ảnh hàng hóa và vận đơn gửi cho bà D. Ngày 05/01/2022 bà M liên hệ với bên chuyển phát được biết hàng chưa được giao, bên nhận hẹn ngày 08/01/2022; Ngày 08/01/2022 bà D tiếp tục hẹn đến 14/01/2022; liên tục trong các ngày từ 14 đến 18/01/2022 bên giao hàng (bà H) và bà M liên lạc với bà D nhưng không được nên bà M yêu cầu bên chuyển phát hoàn lại hàng; ngày 21/01/2022 bà M nhận được hàng hoàn, sau đó thanh lý được tổng số tiền 4.840.000 đồng, thiệt hại 16.444.000 đồng. Bà M làm đơn và được Cơ quan CSĐT trả lời không có dấu hiệu phạm tội; bà M tiếp tục làm đơn gửi chi bộ, cơ quan nơi bà D công tác, kết quả hai bên không hòa giải được nên đã gửi đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu giải quyết.

Theo quy định của Bộ luật Dân sự; Luật Thương mại; Luật Giao dịch điện tử; Nghị định 52/2013/NĐ-CP (sửa đổi bởi Nghị định 85/2021/NĐ-CP): Cấp sơ

thẩm xác định là tranh chấp "hợp đồng mua bán hàng hóa", thông qua phương tiện điện tử Messenger-Facebook là có căn cứ.

[3.2] Về nội dung kháng cáo:

Thứ nhất: Bà D cho rằng địa chỉ do người nhờ mua hàng cung cấp, tuy nhiên bà D là trực tiếp giao kết giao dịch dân sự nên phải chịu trách nhiệm về địa chỉ do mình cung cấp.

Thứ hai: Bà D cho rằng không có động cơ; chưa bóc hàng thì không làm hỏng hàng; hàng không đạt chất lượng; không đúng hàng đặt; ngày 14/01/2022 không thấy gọi giao hàng. Chất lượng hàng hóa do các bên thỏa thuận, trường hợp kiểm tra hàng không đúng chủng loại, chất lượng bà có quyền khiếu nại khi đó được pháp luật bảo vệ; ngày 14/01/2022 (sau 2 lần hoãn nhận) bà D là người đưa ra lý do và yêu cầu việc nhận hàng chậm, do đó phải chủ động liên lạc, cấp sơ thẩm đã thu thập chứng cứ chứng minh việc người giao hàng (bà H) và bà M không liên lạc được được với bà D.

Thứ ba: Không có bằng chứng hàng bị hỏng và thời điểm thanh lý; không trung thực. Bà M cung cấp video bằng chứng khi nhận hàng hoàn, cần xác định bà M có một phần lỗi không gửi cho bà D, trong xác định giá trị hàng hóa bị thiệt hại; việc xác định thiệt hại HĐXX căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do các bên cung cấp và quy định của pháp luật.

[3.3] Xét về lỗi:

Đối với giao dịch mua bán: Bà M đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ; bà D không nhận hàng (hẹn nhiều lần, đưa ra chứng cứ không phù hợp; cung cấp số nhà không có trên thực tế) dẫn đến bên chuyển phát không giao được hàng. Cấp sơ thẩm xác định lỗi hoàn toàn bà D là phù hợp; do đó cần buộc bà D chịu toàn bộ chi phí vận chuyển.

Giá trị hàng hóa bị thiệt hại: Bà D không nhận hàng dẫn đến phải chuyển hoàn, giá trị hàng hóa bị suy giảm. Tuy nhiên bà M cũng có một phần lỗi, khi nhận lại hàng hóa không có chứng cứ chứng minh hoàng hóa bị hư hỏng, giảm giá trị bao nhiêu %, giá hàng hóa thời điểm thanh lý, không gửi cho bà D; chỉ có xác nhận của bên mua hàng là chưa đủ thuyết phục; Do hàng hóa đã thanh lý hết, không còn nên không có cơ sở làm rõ. Cấp sơ thẩm xác định lỗi hoàn toàn do bà D là chưa đảm bảo, có phần lỗi của bà M liên quan đến giá trị tài sản bị thiệt hại nên cũng phải chịu một phần.

Do đó cần chấp nhận một phần kháng cáo, sửa án sơ thẩm thẩm, buộc bà D chịu toàn bộ phí vận chuyển và một phần giá trị thiệt hại; bà M chịu một phần giá trị thiệt hại và tính lại án phí sơ thẩm theo quy định.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị đơn được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí DSPT.

[5] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu là có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309; Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Kim D.

Sửa bản án sơ thẩm số 01/2025/DS-ST ngày 28/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 Lai Châu), phần bồi thường thiệt hại và án phí dân sự sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 13, Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 156, Điều 351, Điều 360, Điều 361, Điều 387, khoản 2 Điều 419, Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

[1]. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim D bồi thường thiệt hại cho bà Hà Thị M số tiền 8.414.000 (tám triệu bốn trăm mười bốn nghìn) đồng (trong đó 8.030.000 đồng giá trị hàng hóa thiệt hại và 384.000 đồng phí vận chuyển). Phần còn lại 8.030.000 (tám triệu không trăm ba mươi nghìn) đồng bà M chịu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2]. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm:

Bà Hà Thị M phải chịu án phí dân sự giá ngạch đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận là 401.500 (bốn trăm linh một nghìn năm trăm) đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 411.100 đồng, theo biên lai số 0000287 ngày 30/11/2022 của Chi cục THADS huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (nay là Phòng THADS khu vực 3, Lai Châu), trả lại bà M 9.600 (chín nghìn sáu trăm) đồng.

Bà Nguyễn Thị Kim D phải chịu án phí dân sự giá ngạch đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 420.700 (bốn trăm hai mươi nghìn bảy trăm) đồng.

- Án phí phúc thẩm: Người kháng cáo (bà D) không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại bà D số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai số

0001447, ngày 02/6/202 tại Chi cục THADS huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (nay là Phòng THADS khu vực 3, tỉnh Lai Châu), được giữ lại khấu trừ vào án phí sơ thẩm phải nộp.

[3]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các quyết định của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 3;
- THADS tỉnh Lai Châu;
- TAND khu vực 3;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Vũ Đức Long**